

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 568

#### Phẩm 4: PHÁP GIỚI (2)

Bấy giờ Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, vì độ hữu tình các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện các tướng như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thể nắm bắt được; tướng các Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì cứu độ hữu tình nên các Ngài dùng oai lực phương tiện quyền xảo thị hiện các tướng giáo hóa bằng cách nhập vào thai mẹ cho đến nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì chư Thiên chấp thường cho là không bị đọa lạc cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện quyền xảo thị hiện các tướng vào thai mẹ để phá sự chấp trước kia. Do đó làm cho chư Thiên phát sinh ý niệm vô thường, nghĩ rằng: “Bậc Tối thắng Tối tôn ở trong thế gian chẳng ai sánh bằng, ở trong cõi Dục không nhiễm mà còn có rơi rớt huống nữa là các chư Thiên khác mà được thường ư?” Cho nên chúng ta chớ có buông lung cần phải tinh tấn, giữ niệm tu đạo. Như thấy mặt trời còn có lúc lặn mất thì biết lửa đom đóm không thể tồn tại lâu dài.

Lại có chư Thiên sống phóng dật say đắm dục lạc, không tu chánh pháp, mặc tình đùa giỡn. Tuy cùng với Bồ-tát ở trong thiên cung nhưng không đến lễ bái, không thưa hỏi pháp mà đều nghĩ rằng: “Lúc này, ta hãy hưởng dục, đợi đến ngày mai sẽ đến Bồ-tát để thưa hỏi pháp.” Nghĩ vậy rồi, bảo rằng:

–Ta cùng với Bồ-tát thường ở nơi đây thì việc tu hành đâu có muộn màng gì? Do đó, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa siêng tu tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu để phá trừ hành động buông lung nên thị hiện đọa lạc. Sự thị hiện này có hai nguyên nhân: Một, làm cho chư Thiên xa lìa sự buông lung; hai, làm cho hữu tình đều được trông thấy.

Vì trong thế gian cũng có hữu tình hèn kém, ít có căn lành không thể thấy Phật thành Vô thượng giác, chuyển xe diệu pháp nên Bồ-tát phải thị hiện làm trẻ con chơi giỡn ở hậu cung. Nếu làm các tướng khác để thuyết pháp thì e rằng nữ nhân trong hậu cung khó tin được. Do đó, Bồ-tát thị hiện làm trẻ con.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: “Người có đức hạnh cao thượng hay rời bỏ thế tục” thì Bồ-tát vì người kia mà thị hiện xuất gia.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: “Ngồi yên thọ lạc thì không đạt được Thánh đạo.” Bồ-tát vì người kia thị hiện khổ hạnh. Vì để hàng phục khổ hạnh của ngoại đạo nên Bồ-tát thị hiện các khổ hạnh khó hành.

Lại có chư Thiên phát nguyện từ lâu rằng: “Khi Bồ-tát đi đến tòa Bồ-đề thì trời, người chúng ta cung kính cúng dường.” Bồ-tát vì họ nên đi đến tòa Bồ-đề. Vô lượng trời, người đã cúng dường rồi đều được nhân duyên Bồ-đề.

Lại có chư Thiên nghĩ rằng: “Ác ma ngoại đạo làm chướng ngại chánh pháp, nguyện các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề điều phục ác ma và ngoại đạo để cho người có chánh

tín đều được thấy pháp.”

Sau khi Bồ-tát thành Chánh giác, trong hư không khắp thế giới ba lần ngàn vang lên những âm thanh tán thán rằng:

–Mặt trời Phật xuất hiện ở đời làm cho ánh sáng đom đóm lặn mất.

Chư Thiên nói rằng:

–Nguyện cho tôi đời sau thành Vô thượng giác cũng được như sự chứng đắc Bồ-đề của Bồ-tát hôm nay vì các hữu tình mà ngồi tòa Bồ-đề.

Lại có vô lượng chư Thiên... nói rằng:

–Nguyện được thấy Đại sư thành trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, Vô sư trí, Tự nhiên trí. Đó là các hữu tình không cầu xuất ly mà căn tánh đã thuần thực ấy là bậc Pháp khí thâm sâu. Bồ-tát vì các hữu tình này mà thị hiện ba chuyển, mười hai hành tướng vô thượng pháp luân.

Lại có chư Thiên muốn nghe pháp viên tịch, Bồ-tát vì họ mà thị hiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có khả năng thị hiện các hóa tướng như vậy.

Thiên vương nên biết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chắc chắn không sinh vào cảnh giới bất an. Vì sao? Vì người không phước đức, không nghe được danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, các Bồ-tát thường xa lìa các ác nghiệp, không hề hủy phạm giới cấm Phật chế. Tâm không ganh ghét, thân, miệng không phạm lỗi. Vì đã gieo trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong quá khứ, đầy đủ phước đức, trí tuệ, phương tiện thù thắng, thành tựu đại nguyện, tâm ưa tịch tĩnh, siêng tu tinh tấn, bỏ sự biếng nhác.

Thiên vương nên biết, các Bồ-tát này không có ác nghiệp đọa vào địa ngục, vì luôn thực hành mười nẻo nghiệp thiện. Các Bồ-tát này không có phá giới để đọa vào loài bàng sinh vì thường hay hộ trì giới đã thọ. Các Bồ-tát này không có tâm ganh ghét, không đọa vào loài ngạ quỷ, không sinh vào nhà tà kiến, thường gặp bạn lành, xa lìa bạn ác. Vì sao? Vì đã trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong thời quá khứ cho nên được sinh chỗ giàu sang, có quyền thế, đầy đủ chánh kiến. Thân hình các Bồ-tát này đã thọ đầy đủ các căn để thành tựu bậc Pháp khí của Phật. Vì sao? Vì vào thời quá khứ đã cúng dường chư Phật, lắng nghe chánh pháp, kính lễ đại chúng cho nên sinh ở chỗ nào cũng đầy đủ các căn, hình tướng xinh đẹp để thành bậc Pháp khí của Phật. Các Bồ-tát này không sinh nơi biên địa, độn căn ngu si, không biết rõ thiện ác, lời nói và ý nghĩa chẳng hợp với Pháp khí của Phật, không biết Sa-môn, Bà-la-môn... Vì sao? Vì Bồ-tát chắc chắn thọ sinh ở trung tâm của đất nước, các căn thông minh trí tuệ, nói năng lưu loát, biết rõ ý nghĩa về ngôn ngữ là Pháp khí của Phật, biết rõ Sa-môn, Bà-la-môn... Vì sao? Vì đời trước Bồ-tát đầy đủ năng lực trí tuệ, phước đức thù thắng nên Bồ-tát không sinh vào cõi trời sống lâu, vì không có lợi ích cho người, không được gặp Phật. Các Bồ-tát đa số sinh ở Dục giới, thị hiện ở đời, lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì đầy đủ năng lực phương tiện quyền xảo tối thắng. Bồ-tát không sinh vào thế giới không có Phật, không người thuyết pháp, không nghe chánh pháp, không cúng dường Tăng. Vì sao? Vì sức nguyện mạnh mẽ đời trước nên Bồ-tát sinh chỗ nào cũng đầy đủ Tam bảo. Các Bồ-tát này nghe pháp ác ở thế giới nào liền sinh tâm nhàm chán, xa lìa. Các Bồ-tát này tu hạnh tịch tĩnh, tâm không lười biếng, tinh tấn dũng mãnh, dùng các pháp thiện diệt các pháp ác.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ tất cả

nhân duyên như thế nên chắc chắn không sinh vào nơi không thuận tiện.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù cho trong mộng cũng không quên mất đại Bồ-đề tâm hướng gì lúc thức mà lại quên mất ư? Vì sao? Vì các thiện pháp đều được sinh ra ở tâm này tức tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu không có tâm này thì không có Phật. Nếu không có Phật thì không có giáo pháp, không có giáo pháp thì không có Tăng. Do có tâm này nên có Tam bảo và có trời, người tu thiện, hưởng thọ an vui. Các Bồ-tát thường xa lìa nịnh hót, lừa dối, tâm Bồ-tát thanh tịnh, chân thật nhu hòa, không nghi hoặc đối với Phật pháp. Nếu người muốn lắng nghe, thọ nhận thì Bồ-tát không giấu ý nghĩa sâu xa. Bồ-tát xa lìa sự ganh ghét và ác nghiệp tam đồ. Giai đoạn trước, giữa và sau không có tướng thay đổi, hành pháp Đại thừa chẳng trái với lời nói, thấy người đồng học sinh tâm cung kính khuyên siêng tu tập, xưng tán Đại thừa. Đối với thuyết Pháp sư thường tưởng như Phật, thân gần bạn lành, xa lìa bạn ác. Đó là phương tiện thiện xảo của các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thành tựu tâm Bồ-đề như vậy, nương nơi tâm này đắc Túc trụ trí. Vì sao? Vì đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, hộ trì chánh pháp, trì giới thanh tịnh, xa lìa ác nghiệp, hoàn toàn không còn chướng ngại, tâm thường hoan hỷ, tâm siêng tu học, tâm không tán loạn, không thoái thất. Vì sao? Vì tôn trọng chánh pháp nên các Bồ-tát này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do tôn trọng chánh pháp nên đã vì người khác giảng thuyết sâu rộng, vì hộ chánh pháp nên chẳng tiếc thân mạng. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp đều thanh tịnh, do nghiệp thanh tịnh nên lìa các chướng ngại. Do lìa chướng ngại nên tâm thường hoan hỷ, do tâm hoan hỷ nên siêng năng tinh tấn. Tâm tánh chánh trực, niệm trí viên mãn, do niệm trí viên mãn nên biết đời sống quá khứ, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô số kiếp. Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên rõ biết như thật về các nơi sinh thời quá khứ, biết rõ đời trước gần gũi bạn lành nên đối với ba việc nghe, thấy, niệm về chư Phật chẳng quên mất, thường ưa nghe pháp, cúng dường Tăng bảo không lúc nào để thời gian trống rỗng trôi qua. Đối với việc cúng dường, cung kính lễ bái Phật Bồ-tát không bỏ qua lúc nào, đi, đứng, nằm, ngồi luôn luôn học hỏi.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát nhờ trì tịnh giới nên thường được nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường tu tập trợ Bồ-đề phần, không xa lìa ba môn giải thoát, thường xuyên tu tập bốn Vô lượng tâm, thường nghe Vô thượng trí Nhất thiết.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do nhân duyên đó nên được gần gũi bạn lành.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dù cho trong mộng còn chưa gần bạn ác hướng chi là lúc thức mà lại gần gũi ư? Vì sao? Vì Bồ-tát đối với kẻ phá giới, kẻ đả trước tà kiến, hạng bất luật nghi, người hành tà mạng, người nói vô nghĩa, người lừa dối, người ưa sinh tử, người trái ngược Bồ-đề, người ưa việc thế tục, tuy thường thương xót họ nhưng không ở chung.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ đó thường xa lìa bạn ác.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được mười thân sai khác của Như Lai. Mười thân đó là gì?

1. Thân bình đẳng.
2. Thân thanh tịnh.
3. Thân vô tận.

4. Thân tu tập viên mãn.
5. Thân pháp tánh.
6. Thân lìa tâm tứ.
7. Thân chẳng nghĩ bàn.
8. Thân tịch tĩnh.
9. Thân hư không.
10. Thân diệu trí.

Bấy giờ Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến địa vị nào mới đạt được mười thân của Như Lai.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong Sơ địa được thân bình đẳng. Vì sao? Vì thông đạt pháp tánh xa lìa tà vạy, thấy tất cả đều bình đẳng.

Trong địa Thứ hai được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì xa lìa sự phạm giới, mất giới thanh tịnh.

Ở trong địa Thứ ba được thân vô tận. Vì sao? Vì lìa dục, tham, sân nên được thắng định.

Trong địa Thứ tư được thân tu tập viên mãn. Vì sao? Vì thường siêng tu tập Bồ-đề phần.

Trong địa Thứ năm được thân pháp tánh. Vì sao? Vì quán các Đế lý chứng đạt pháp tánh.

Trong địa Thứ sáu được thân ly tâm tứ. Vì sao? Vì quán lý duyên khởi, xa lìa tâm tứ.

Trong địa Thứ bảy được thân chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Vì thực hành đầy đủ trí phương tiện quyền xảo.

Trong địa Thứ tám được thân tịch tĩnh. Vì sao? Vì lìa các phiền não, hý luận.

Trong địa Thứ chín được thân hư không. Vì sao? Vì thân tướng vô tận biến khắp tất cả.

Trong địa Thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì tu tập viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, Tối Thắng lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thân Bồ-tát và thân Phật có gì sai khác chăng?

Phật bảo Tối Thắng:

–Tuy thân không sai khác nhưng công đức có sai khác, nghĩa ấy như thế nào? Nghĩa là thân Phật và thân Bồ-tát không có sai khác. Vì sao? Vì tất cả pháp đồng một tánh tướng. Công đức sai khác nghĩa là thân Như Lai đầy đủ công đức còn thân Bồ-tát thì chưa được như vậy.

Ta sẽ nói thí dụ cho ông. Thí như bảo châu được trang sức hay không được trang sức thì bảo châu ấy vẫn như nhau. Thân Phật và thân Bồ-tát cũng lại như vậy. Tuy công đức có sai khác nhưng pháp tánh không sai khác. Vì sao? Vì công đức của Như Lai hoàn toàn viên mãn, cùng tận đến mười phương, biến khắp cõi hữu tình, thanh tịnh xa lìa dơ bẩn, không còn chướng ngại. Công đức của Bồ-tát chưa viên mãn nên vẫn còn chướng ngại. Ví như mặt trăng lúc khuyết, lúc tròn, nhưng tánh trăng vẫn không sai khác. Hai thân cũng vậy, đều kiên cố không thể phá hoại được giống như kim cương. Vì sao? Vì

không bị ba độc phá hoại, vì không nhiễm pháp thế tục, vì không bị bức bách bởi các cảnh khổ ở cảnh ác của trời, người, xa lìa hẳn sinh, già, bệnh, chết, có khả năng chế phục ngoại đạo, vượt cảnh giới ma, chẳng hưởng đến Độc giác và Thanh văn thừa, do đó không thể bị phá hoại.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo hướng dẫn Trời, Người, A-tố-lạc... ở trong thế gian đều tin cậy. Thí như có người khéo dẫn đường được quốc vương hoặc hàng thân cận vua... hoặc trưởng giả, cư sĩ đều tin cậy. Các Bồ-tát này cũng lại như vậy, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều phải công nhận họ là người dẫn đường giỏi. Thí như có người khéo dẫn đường thì quốc vương, đại thần, Bà-la-môn... đều tôn kính. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát đều được Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... và bậc hữu học, bậc vô học cúng dường. Như kẻ đi đường mệt mỏi giữa nơi hoang dã nguy hiểm, gặp kẻ dẫn đường có thể được yên ổn. Cũng vậy, các vị Đại Bồ-tát này dùng năng lực phương tiện hướng dẫn hữu tình ra khỏi sinh tử được an ổn.

Như người nghèo khó nương dựa vào trưởng giả giàu có mới thoát khỏi túng thiếu. Ngoại đạo, Bà-la-môn nương vào Bồ-tát mới ra khỏi sinh tử. Như đại trưởng giả của cải vô lượng làm cho mọi người đều được sử dụng. Cũng vậy, hữu tình sinh tử đều phải nương tựa vào các Đại Bồ-tát này. Như đại trưởng giả muốn vượt qua khỏi hiểm nạn phải nhờ nhiều bạn, đầy đủ vật thực ăn uống mới qua khỏi hiểm nạn được. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát này muốn ra khỏi hiểm nạn sinh tử chắc chắn phải nhờ phước tuệ bảo vệ các hữu tình mới ra khỏi thế gian đến trí Nhất thiết. Như người đi xa cần đem nhiều của báu mới được lợi lạc. Cũng vậy các Đại Bồ-tát từ biển sinh tử đến trí Nhất thiết cần tu tập thật nhiều của báu, phước, tuệ mới mau chứng trí Nhất thiết. Như người thế gian tham cầu vật chất không hề nhàm chán. Cũng vậy, Bồ-tát ưa cầu thắng pháp tâm không nhàm chán.

Như người dẫn đường cần có bốn việc hơn người: giàu có, địa vị cao, tài giỏi, lời nói có uy tín. Cũng vậy, các Bồ-tát giàu có công đức, ở địa vị tôn quý, được pháp tự tại, lời nói chắc chắn. Như người biết cách dẫn đường đi đến thành lớn. Cũng vậy, các vị Bồ-tát hướng dẫn hữu tình đến trí Nhất thiết.

Thiên vương nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ con đường nên đi, con đường không nên đi, nơi tà, nơi chánh, nơi cong, nơi ngay, nơi an ổn, nơi nguy hiểm, nơi có nước, nơi không có nước hoặc nơi có nguy hiểm thì đều biết con đường thoát ra. Các Đại Bồ-tát này biết rõ các con đường không hề nhầm lẫn, đã hướng dẫn thì không trái với căn cơ của chúng sinh, vì người cầu Đại thừa nói đạo Vô thượng chẳng nói đạo Độc giác, Thanh văn; vì người cầu Độc giác nói đạo Độc giác không nói đạo Bồ-tát, Thanh văn; vì người cầu Thanh văn nói đạo Thanh văn không nói đạo Bồ-tát, Độc giác; vì người chấp trước ngã nói đạo vô ngã; vì người chấp trước pháp thì nói đạo pháp không; vì người chấp hai bên nói trung đạo; vì người mê loạn nói đạo chỉ, quán để họ hết mê loạn; vì người hý luận nói đạo chân như để họ hết hý luận; vì người chấp trước sinh tử nói đạo Niết-bàn để họ ra khỏi thế gian; vì người theo đường mê nói đạo chân chánh để họ xa lìa đường tà vậy.

Này Thiên vương, đây là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ đường tà, đường chánh để hướng dẫn hữu tình đi ra thông suốt.